

Số: /KH-SVHTT

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của Sở Văn hóa và Thể thao năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai năm 2022. Nhằm xây dựng nhiệm vụ, giải pháp để duy trì, phát huy những kết quả đạt được đồng thời khắc phục những hạn chế Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) tại cơ quan năm 2021.
- Duy trì và tiếp tục nâng cao các nội dung của Chỉ số CCHC đã đạt được kết quả và điểm số tốt.
- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức về Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX) của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai.

2. Yêu cầu

- Đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số CCHC của cơ quan. Có biện pháp khắc phục và tổ chức triển khai có hiệu quả việc nâng cao chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX).
- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về cải cách hành chính của tỉnh Lào Cai năm 2021; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quyết liệt thực hiện CCHC và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; huy động sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai xác định Chỉ số CCHC, đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ số nội dung “Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính”

1.1. Nội dung

- Bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch hàng năm (bao gồm: Kế hoạch CCHC, tuyên truyền về CCHC...) đạt 100%.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trong năm về công tác CCHC; công tác kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác theo dõi thi hành pháp luật; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; công tác ứng dụng CNTT...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC; mục tiêu thực hiện: hoàn thành 100% kế hoạch giao. Đa dạng công tác truyền truyền, thông qua các hình thức tuyên truyền như: trên Cổng thông tin điện tử, sân khấu hóa, băng rôn, khẩu hiệu, sáng tác tranh cổ động; in đĩa VCD (gồm cả tiếng dân tộc thiểu số); tuyên truyền lưu động xuống đến tận các thôn, bản, tổ dân phố.

- Tổ chức các hoạt động khảo sát, điều tra, đo lường sự hài lòng và thu nhận ý kiến của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Lào Cai, bảo đảm mức độ hài lòng đạt từ 90% trở lên.

- Nâng cao chất lượng văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC của ngành.

- Có ít nhất 02 sáng kiến/giải pháp trở lên trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của ngành trong năm.

- Thực hiện 100% nhiệm vụ đúng tiến độ nhiệm vụ UBND tỉnh giao trong năm.

1.2. Phân công trách nhiệm

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

2. Chỉ số nội dung “công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL của tỉnh”

2.1. Nội dung

- Hoàn thành việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp hoặc chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Theo dõi thi hành pháp luật thông qua các hoạt động như: Thu thập thông tin thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

- Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát phải hoàn thành việc xử lý 100% các văn bản. Kết quả xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị phải hoàn thành việc xử lý 100% các văn bản.

2.2. Phân công trách nhiệm

- Bộ phận chủ trì: Thanh tra Sở.

- Phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

3. Chỉ số nội dung “công tác cải cách thủ tục hành chính”

3.1. Nội dung

- Công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đầy đủ, kịp thời; Nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được công bố.

- 100% TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa.

- Kết quả giải quyết TTHC: Đảm bảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 98% trở lên. Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC đầy đủ, đúng quy định.

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh thực hiện đúng quy định, 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý và công khai kết quả xử lý của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền.

3.2. Phân công trách nhiệm

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

4. Chỉ số nội dung “công tác cải cách tổ chức bộ máy”

4.1. Nội dung

- Thực hiện đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy; Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện quy định: Về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao; về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc không vượt quá số lượng người làm việc được giao.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành, UBND tỉnh ban hành. Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra bảo đảm 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

4.2. Phân công trách nhiệm

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

5. Chỉ số nội dung “cải cách chế độ công vụ”:

5.1. Nội dung

- Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: Ban hành kịp thời đầy đủ các văn bản để hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm 100% công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; 100% số đơn vị sự nghiệp trực thuộc bố trí viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về:

+ Tuyển dụng công chức; Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; Bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng các đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm đúng quy định.

+ Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2021 bảo đảm đúng quy định về trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định; Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Trong năm không có cán bộ, công chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức... đúng quy định; Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức... đạt 100 % kế hoạch giao.

5.2. Phân công trách nhiệm

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

6. Chỉ số nội dung “Cải cách tài chính công”

6.1. Nội dung

- Bảo đảm thực hiện đúng quy định về thực hiện công tác tài chính - ngân sách: Đạt tỷ lệ giải ngân từ 98% - 100% trở lên so với kế hoạch được giao; thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước trong năm không có sai phạm được phát hiện.

- Thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; 100% số đơn vị trực thuộc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định; tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

- Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

6.2. Phân công trách nhiệm

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

7. Chỉ số nội dung “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số”

7.1. Nội dung

- Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh, trong đó:
 - + Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định.
 - + Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).
 - + Phân đấu tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt 100%.
 - + Tối thiểu 90% hồ sơ công việc được trao đổi dưới dạng điện tử, trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung mật).
- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó:
 - + Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm đạt từ 50% số TTHC trở lên.
 - + Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 35-40%.
- Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, trong đó: Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI đạt từ 50% số TTHC trở lên; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI đạt từ 10% số hồ sơ TTHC trở lên; Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI đạt từ 20% số hồ sơ TTHC trở lên.
- Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO9001:2015, trong đó:
 - + Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo đúng quy định và thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

7.2. Phân công trách nhiệm

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng Sở.
- Phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban đơn vị trực thuộc sở

Triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của ngành đảm bảo chất lượng và hiệu quả; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện các chỉ số. Chủ động phối hợp chặt chẽ có hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch của Sở đề ra.

Định kỳ hàng Quý I, 6 tháng, Quý III, năm báo cáo việc triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền lồng ghép trong báo cáo CCHC gửi Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ (lồng ghép trong báo cáo CCHC).

2. Văn phòng Sở

- Là cơ quan đầu mối chủ trì tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số nội dung công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng, đơn vị trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ cải thiện các Chỉ số theo lĩnh vực được phân công. Định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện cải thiện Chỉ số CCHC của ngành.

- Đăng tải các nội dung Kế hoạch lên trang thông tin điện tử của Sở. Báo cáo, đề xuất, kiến nghị với Ban Giám đốc các giải pháp nhằm đẩy mạnh hiệu quả, chất lượng Kế hoạch Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) năm 2022 của ngành.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC của Sở Văn hóa và Thể thao năm 2022, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thái Hòa